

Số: /KH-SGDĐT

Khánh Hòa, ngày tháng 5 năm 2019

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, học sinh trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa năm 2019

Thực hiện Kế hoạch số 3852/KH-UBND ngày 25/4/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa năm 2019, Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, học sinh trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa năm 2019, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các cấp các tổ chức đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn ngành thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, học sinh; từng bước giảm khoảng cách chênh lệch về điều kiện sống giữa các nhóm trẻ em, học sinh giữa các vùng miền; hạn chế tình trạng trẻ em, học sinh rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và bị bạo lực, xâm hại; tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ em, học sinh phát triển toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự chỉ đạo, điều hành, phối hợp thực hiện

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp quản lý trong hệ thống giáo dục, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu, trong việc chỉ đạo, quản lý và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật, chính sách của Nhà nước về quyền trẻ em; bảo đảm trẻ em được học tập trong môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện.

- Tăng cường công tác phối hợp liên ngành, huy động sự tham gia của các tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, gia đình, cộng đồng, người dân trong công tác bảo vệ, giáo dục, chăm sóc trẻ em; cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, thể thao, thông tin... cho trẻ em.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, địa phương liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em như: Luật Trẻ em; Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em trong tình hình mới; Kế hoạch số 48-KH/TU ngày 20/2/2013 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị; Quyết định số 1293/QĐ-UBND ngày 31/5/2013 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hành động vì trẻ em tỉnh

Khánh Hòa giai đoạn 2013-2020; Quyết định số 3137/QĐ-UBND ngày 21/11/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2014 – 2020; Quyết định số 3637/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình Bảo vệ trẻ em trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 1415/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016 – 2020; Quyết định số 3638/QĐ-UBND ngày 28/11/2016 của UBND tỉnh ban hành Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020, ...

2. Công tác truyền thông, giáo dục, vận động xã hội để nâng cao nhận thức và chuyển đổi hành vi thực hiện các quyền trẻ em

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến giáo dục pháp luật bảo vệ trẻ em, Luật Trẻ em năm 2016; vận động cán bộ, giáo viên, nhân viên, hội cha mẹ phụ huynh học sinh và cộng đồng xã hội chung tay bảo vệ trẻ em; ngăn ngừa, kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, học sinh. Tăng cường truyền thông về Tổng đài điện thoại quốc gia Bảo vệ trẻ em 111 và số điện thoại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh: **0258.3883.040** để mọi trẻ em, học sinh, các đơn vị, trường học liên hệ khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, hướng dẫn cán bộ, giáo viên, nhân viên các kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng, chống tai nạn thương tích bằng nhiều hình thức, sản phẩm truyền thông và mạng xã hội. Phổ biến quy định của pháp luật và hướng dẫn việc phòng, chống bóc lột trẻ em, không sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật, nhất là trong các hộ gia đình, cơ sở sản xuất, kinh doanh, làng nghề thuộc khu vực kinh tế phi chính thức.

Phối hợp triển khai thực hiện Tháng hành động vì trẻ em năm 2019 với chủ đề “Chung tay vì trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số”. Tham gia Diễn đàn trẻ em các cấp để xem xét và giải quyết những vấn đề, kiến nghị được trẻ em quan tâm; chọn đại diện trẻ em tham gia Diễn đàn trẻ em quốc gia lần thứ 6 năm 2019.

3. Tăng cường công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em

- Triển khai hiệu quả mô hình ngôi nhà, trường học, cộng đồng an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; kiện toàn và phát triển mạng lưới dịch vụ bảo đảm an toàn cho trẻ em trong môi trường nước; phát động phong trào học bơi và triển khai chương trình dạy bơi an toàn cho trẻ em. Tổ chức thực hiện các hoạt động can thiệp nhằm giảm thiểu nguy cơ gây tai nạn giao thông đường bộ cho trẻ em.

- Tổ chức thực hiện bàn giao, quản lý học sinh, tổ chức các hoạt động cho trẻ em trong dịp hè để giảm thiểu trẻ em bị tai nạn đuối nước, bị bạo lực, xâm hại, bảo đảm mùa hè an toàn, lành mạnh cho trẻ em tại địa phương.

- Phối hợp, xử lý thông tin kịp thời giữa địa phương với Tổng đài 111 trong việc xác minh, hỗ trợ, can thiệp các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em. Kiên quyết xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em, vi phạm quyền trẻ em và người thực hiện không đầy đủ trách nhiệm bảo vệ trẻ em.

4. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên nghiệp, có đủ điều kiện đáp ứng nhu cầu cần sự bảo vệ của trẻ em; thông tin về trẻ em

- Duy trì, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em kết nối với các dịch vụ công tác xã hội, bảo trợ xã hội, y tế, giáo dục và trợ giúp pháp lý nhằm đáp ứng việc bảo vệ trẻ em ở cả ba cấp độ. Bảo đảm việc tiếp nhận, xử lý kịp thời thông tin, thông báo, tố giác về hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Phổ biến và thực hiện những quy định về tiêu chuẩn, trình tự đánh giá, công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em. Phát hiện, biểu dương, nhân rộng các sáng kiến, mô hình, kinh nghiệm và gương người tốt, việc tốt thực hiện quyền trẻ em, nhất là bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp thực hiện thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn tự kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục mầm non về tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động, bảo đảm an toàn, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Duy trì hoạt động thu thập thông tin, theo dõi, đánh giá việc thực hiện Luật trẻ em, pháp luật, chính sách, mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em tại đơn vị, trường học. Cập nhật thông tin về trẻ em, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em sống ở vùng cao, biên giới, hải đảo, vùng kinh tế - xã hội khó khăn, trẻ em trong hộ nghèo, hộ cận nghèo vào hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em báo cáo Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT và các cơ quan ban ngành liên quan, chính quyền địa phương và Trung ương.

5. Nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính

- Quan tâm đầu tư nguồn lực thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em.

- Tổ chức tập huấn, tuyên truyền cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trực tiếp làm việc với trẻ em, học sinh và người chưa thành niên trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

6. Hoạt động kiểm tra, giám sát

Tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra tình hình thực hiện pháp luật về bảo vệ, giáo dục và chăm sóc trẻ em nhằm tạo môi trường giáo dục an toàn lành mạnh cho trẻ em, học sinh; giám sát, đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ mục tiêu kế hoạch; khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ, giáo dục và chăm sóc trẻ em.

7. Huy động nguồn lực

Đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, thu hút các thành phần kinh tế, các tổ chức quốc tế, xây dựng cộng đồng trách nhiệm của toàn

xã hội tham gia.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện kế hoạch từ nguồn ngân sách địa phương được giao trong dự toán của đơn vị, trường học và huy động từ các tổ chức cộng đồng xã hội, tài trợ, viện trợ của các tổ chức, cá nhân.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao theo quy định tại kế hoạch này, các đơn vị, trường học lập dự toán chi bảo đảm các hoạt động theo kế hoạch của đơn vị.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ chung

Các đơn vị, trường học phối hợp với chính quyền địa phương triển khai các nội dung sau:

- Tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, đặc biệt là Luật Trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 23/6/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

- Tổ chức các hoạt động truyền thông cho cán bộ, giáo viên và học sinh về trách nhiệm trong công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, trách nhiệm phát hiện, thông tin, tố giác hành vi bạo lực, xâm hại trẻ em; các cơ quan, địa chỉ có trách nhiệm tiếp nhận thông tin vụ việc và hỗ trợ đối với trẻ em bị bạo lực, xâm hại. Truyền thông về Tổng đài điện thoại quốc gia Bảo vệ trẻ em **111** và số điện thoại Trung tâm Công tác xã hội tỉnh: **0258.3883.040** để mọi trẻ em, cơ quan, tổ chức liên hệ khi có nhu cầu tìm kiếm thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em.

- Lòng ghép công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch hoạt động thuộc đơn vị, trường học quản lý.

- Đẩy mạnh xã hội hóa công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em theo hướng nâng cao trách nhiệm của nhà trường, gia đình, cộng đồng. Khuyến khích sự đóng góp của các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân cho các hoạt động và công trình dành cho trẻ em.

- Đẩy mạnh phối hợp liên ngành nhằm phát huy các nguồn lực của Nhà nước và xã hội để bảo vệ, chăm sóc trẻ em. Thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật, chính sách liên quan đến trẻ em và thực hiện các quyền của trẻ em.

- Theo dõi, thống kê, tổng hợp số liệu, tình hình thực hiện bảo vệ, chăm sóc trẻ em trong phạm vi, lĩnh vực quản lý trên địa bàn.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì thực hiện các mục tiêu giáo dục và đào tạo liên quan đến lĩnh vực bảo vệ, chăm sóc trẻ em, học sinh của ngành.

- Triển khai các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục,

truyền thông bảo vệ, chăm sóc trẻ em, học sinh trong toàn ngành giáo dục trong năm 2019 đạt hiệu quả, chất lượng.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ, giáo viên cốt cán của đơn vị trường học trực thuộc Sở và đại diện các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở thuộc các phòng giáo dục và đào tạo trong toàn tỉnh về giáo dục giới tính, kiến thức, biện pháp, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em phòng chống bạo lực và xâm hại trẻ em (dự kiến tháng 8/2019).

- Tiếp tục hướng dẫn sử dụng bộ sách “Phòng chống xâm hại tình dục trẻ em” dành cho Tiểu học và Trung học cơ sở do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam chủ biên và phát hành.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn tự kiểm tra đối với các cơ sở giáo dục về tiêu chuẩn, điều kiện hoạt động, bảo đảm an toàn, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em tại nhà trường.

3. Các phòng giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục, nhà trường xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, không có bạo lực, xâm hại trẻ em; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; lồng ghép giáo dục ngoại khoá tuyên truyền Luật Trẻ em vào chương trình giảng dạy của hệ thống giáo dục trên địa bàn.

- Tăng cường giáo dục giới tính, kiến thức, biện pháp, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho đội ngũ nhân viên y tế, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, người chăm sóc trẻ, người trực tiếp làm việc với trẻ em bằng nhiều hình thức, nội dung và phương pháp phù hợp.

- Kiểm tra, giám sát các đơn vị, trường học trực thuộc về công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; đặc biệt là các trường mầm non tư thục; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em tại các cơ sở giáo dục, nhà trường.

- Cử cán bộ, giáo viên cốt cán tham gia tập huấn theo kế hoạch của Sở và tiếp tục triển khai hướng dẫn sử dụng hiệu quả bộ sách “Phòng chống xâm hại tình dục trẻ em” dành cho Tiểu học và Trung học cơ sở do Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam chủ biên và phát hành; đảm bảo 100% cán bộ, giáo viên và học sinh được tiếp cận các nội dung trong bộ sách “Hướng dẫn phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em”.

- Triển khai công tác theo dõi, giám sát, thu thập thông tin, báo cáo về tình hình trẻ em, học sinh tại đơn vị quản lý về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

4. Các đơn vị trường học trực thuộc Sở

- Các đơn vị, trường học xây dựng môi trường trường học an toàn, lành mạnh, không có bạo lực, xâm hại trẻ em; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; lồng ghép

giáo dục ngoại khoá tuyên truyền Luật Trẻ em vào chương trình giảng dạy của hệ thống giáo dục tại đơn vị mình.

- Tăng cường giáo dục giới tính, kiến thức, biện pháp, kỹ năng bảo vệ trẻ em, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho đội ngũ nhân viên y tế, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, phụ huynh, người chăm sóc trẻ, người trực tiếp làm việc với trẻ em bằng nhiều hình thức, nội dung và phương pháp phù hợp với lứa tuổi và bậc học; chủ động phát hiện các trường hợp học sinh có dấu hiệu bị bạo lực, xâm hại, thông báo, cung cấp thông tin và phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc xử lý, điều tra, bảo vệ trẻ em.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời các vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em, học sinh xảy ra tại cơ quan, đơn vị; triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em; có biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời trẻ em, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, đảm bảo cho các em được học tập trong môi trường an toàn, lành mạnh.

- Triển khai công tác theo dõi, giám sát, thu thập thông tin, báo cáo về tình hình trẻ em, học sinh tại đơn vị quản lý về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định.

5. Chế độ báo cáo

Các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em (*theo biểu mẫu và phụ lục đính kèm*): Định kỳ 6 tháng (**trước ngày 10/5**), báo cáo năm (trước ngày 01/11) gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo qua phòng Chính trị, tư tưởng để tổng hợp, báo cáo cấp trên (*đính kèm mẫu báo cáo và phụ lục số liệu*).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, học sinh trong ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Khánh Hòa năm 2019. Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện và báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- UBND tỉnh (VBĐT-để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở GD&ĐT (để báo cáo);
- Sở LĐTB&XH (VBĐT-để phối hợp);
- Các phòng GD&ĐT (VBĐT-để thực hiện);
- Các đơn vị trực thuộc Sở (VBĐT-để thực hiện);
- Website Sở
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Đình Thuận

Mẫu Báo cáo (06 tháng và một năm)

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

...., ngày tháng năm 2019

BÁO CÁO

**Kết quả công tác trẻ em 6 tháng/năm 2019 và
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng/năm 2019**

(đính kèm Kế hoạch số /KH-SGDĐT ngày 8/5/2019)

I. Đặc điểm tình hình

1. Tình hình kinh tế - xã hội tác động đến trẻ em, tình hình trẻ em và công tác trẻ em tại địa phương.
2. Những vấn đề trẻ em và công tác trẻ em phát sinh hoặc chưa được giải quyết.

II. Kết quả thực hiện

1. Công tác tham mưu, chỉ đạo, giám sát, đánh giá thực hiện quyền trẻ em;
 2. Công tác bảo vệ trẻ em (ở 3 cấp độ);
 3. Công tác chăm sóc trẻ em;
 4. Công tác giáo dục trẻ em;
 5. Công tác văn hóa, thông tin, thể thao, du lịch cho trẻ em;
 6. Thực hiện quyền tham gia của trẻ em;
- * Nội dung báo cáo của từng mục 1 - 6, gồm: (i) Kết quả thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu; (ii) Hoạt động theo các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt; (iii) Các mô hình.
7. Kết quả các dự án, chương trình, mô hình hợp tác quốc tế hoặc vận động xã hội;
 8. Hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em;
 9. Tổng kinh phí đầu tư cho công tác trẻ em trong năm.

(Phần số liệu theo phụ lục 1,2, 3, 4)

III. Đánh giá kết quả đạt được

1. So sánh kết quả, hiệu quả so với cùng kỳ năm trước liền kề
2. Những tồn tại, hạn chế
3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế (quản lý nhà nước, phối hợp liên ngành, tác động khách quan,...)

IV. Kế hoạch 6 tháng hoặc năm tiếp theo

1. Mục tiêu chung
2. Các mục tiêu cụ thể
3. Các chỉ tiêu cần đạt
4. Nội dung các chương trình, đề án, hoạt động trọng tâm và các mô hình tiếp tục thực hiện.
5. Dự kiến tổng kinh phí hoạt động.

LÃNH ĐẠO ĐƠN VỊ

